TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG
Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Dương Xuân T,** sinh ngày 03 tháng 11 năm 1990, tại: Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Dương Xuân T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968. Hiện cả hai đang trú tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2020 hiện đang bị tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

2. **Nguyễn Ngọc Q**, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1989, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1958.Hiện đang trú tại Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1958 *(đã chết).* bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Anh Bùi Thanh M, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Anh Nguyễn Phúc L, sinh năm 1991, địa chỉ: TDP 5, thị trấn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

Chị Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1988, Thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đăk Nông;

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Dương Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/3/2020, Q đến nhà T tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ nhặt hạt điều chín cho T, để trừ vào số tiền T mua chất ma túy cho Q sử dụng. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/3/2020, khi T và Q đang ngủ tại nhà ở của T, thì Nguyễn Khắc D, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện Đ gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy để sử dụng. Lúc này T đang ngủ nên T không biết D gọi điện thoại đến. Khi T thấy cuộc gọi nhỡ của D trong máy điện thoại di động của mình thì T gọi lại cho Nguyễn Khắc D , D hỏi mua của T 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* ma túy, T đồng ý bán ma túy cho D và hẹn D đến đoạn đường đất tiếp giáp đường nhựa liên xã Đ - N, cách nhà ở của T khoảng 50m, hướng đi về Uỷ ban nhân dân xã Đ để thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Sau đó, T nhờ Q giúp mình bán trái phép chất ma túy cho D và lấy số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* từ D , đưa lại T, nghe vậy Q đồng ý. Tiếp đó, T dẫn Q đi ra khu vực vườn cây phía trước sân nhà của T, vị trí tiếp giáp với đường nhựa liên xã Đ – N . Tại đây, T chỉ cho Q vị trí để vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn, màu vàng, bên trong có chứa 01 gói chất ma túy Methamphetamine, vị trí này cách mép trái đường nhựa liên xã theo hướng đi từ xã Đ đến xã N là 06m, cách mép phải đường dân sinh dẫn từ đường nhựa liên xã vào căn nhà của T là 1,9m theo hướng đi trên.

Sau khi chỉ cho Q biết vị trí cất giấu gói ma túy, T đưa điện thoại của mình cho Q để Q liên lạc với D nhằm bán chất ma túy cho D. Đồng thời, T nói Q lấy cành cây che vỏ hộp bao thuốc lá lại để khỏi bị hư chất ma túy bên trong và tránh bị người khác phát hiện ra. Sau đó, T đi vào nhà ngủ, còn Q nhặt 02 mảnh bao xác rắn che vỏ hộp bao thuốc lá này lại, rồi Q đi đến vị trí ngã ba đường đất, cách nhà của T khoảng 50m về hướng đi Ủy ban nhân dân xã Đ để chờ D đến thực hiện giao dịch mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Khắc D gọi điện thoại cho T thông báo cho T biết D sắp đến vị trí đã hẹn, lúc này Q là người cầm máy điện thoại của T nói chuyện với D. Khi D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 48H1 - 174.11 đến ngã ba đường đất thì gặp Q, qua nói chuyện D biết Q được T nhờ bán chất ma túy cho mình, nên D trao đổi trực tiếp với Q về việc T đồng ý bán cho D 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* chất ma túy. Lúc này, Q yêu cầu D đưa tiền mua chất ma túy trước cho Q, rồi Q mới giao ma túy cho D. Sau khi nhận đủ số tiền trên, Q dẫn D đi đến vị trí để vỏ hộp bao thuốc lá có gói chất ma túy bên trong, mà T đã chỉ cho Q trước đó. Lúc này, Q lấy gói ma túy ra định bán cho D, nhưng chưa kịp giao gói ma túy cho D thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra làm rõ, ngoài lần Dương Xuân T cùng Nguyễn Ngọc Q bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Khắc D vào ngày 19/3/2020, thì trong đầu tháng 3/2020, riêng Dương Xuân T còn 03 lần bán trái phép chất ma túy cho anh Bùi Thanh M *(tên thường gọi là H)*, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Phúc L, *(tên thường gọi là L)*, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng buổi trưa một ngày đầu tháng 3/2020 *(không xác định rõ ngày cụ thể),* Dương Xuân T, Bùi Thanh M cùng Đặng Thị Thu Th, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông đã gặp nhau tại quán cà phê T2 thuộc thôn 6, K, Đ. Trong quá trình uống cà phê tại quán, T đã bán cho Bùi Thanh M 01 gói chất ma túy với giá 1.000.000 đồng *(một triệu đồng).*

Lần thứ hai: Khoảng hai ngày sau lần bán chất ma túy cho M tại quán cà phê T2. Khi Dương Xuân T đang ở nhà của mình tại thôn 14, Đắk W, Đ thì M gọi điện cho T hỏi mua 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng)* chất ma túy. T đồng ý và hẹn M đến nhà của mình để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, T lấy gói ma túy đang cất giấu ở trên kệ gỗ gắn trên tường trong phòng ngủ thuộc căn nhà của mình, rồi phân chia gói ma túy này thành 02 gói ma túy nhỏ, 01 gói T bán cho M, 01 gói ma túy còn lại T cất giữ để sử dụng. Khi M đến, T lấy 01 gói ma túy cất giấu để sử dụng đổ ra bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế rồi cùng M sử dụng. Trong khi sử dụng ma túy, T lấy gói chất ma túy còn lại mang ra bán cho M và lấy số tiền 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng)* từ M. Sau khi mua được gói ma túy trên, M mang về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng hai ngày sau lần mua bán chất ma túy lần thứ hai. Khi T đang ở nhà của mình tại thôn 14, Đ, Đ thì M tiếp tục gọi điện thoại cho T hỏi mua 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng)* chất ma túy, T đồng ý và hẹn M đến quán trà sữa PII, thuộc thôn 7, xã N, Đ để thực hiện giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, T yêu cầu M đưa trước cho T số tiền 500.000 đồng (*năm trăm ngàn đồng)* để T đi lấy chất ma túy về đưa cho M. Một lúc sau T mang về giao cho M 01 gói chất ma túy. Sau đó, M mang gói chất ma túy trên về nhà và sử dụng hết.

Lần thứ tư: Chiều ngày 17/3/2020, khi Nguyễn Ngọc Q và Dương Xuân T đang nhặt hạt điều ở rẫy điều của Dương Xuân T, thuộc thôn 14, xã Đ, Đ thì Đặng Thị Thu Th đến Th và gọi T lên nhà T để nói chuyện. Lúc này, T đi lên gặp và nói chuyện với Th, còn Q tiếp tục nhặt hạt điều. Khi T và Th đi ra phía trước sân nhà của T thì gặp Nguyễn Phúc L cùng một người đàn ông tên Tr *(không rõ nhân thân lai lịch)* đang đứng ở khu vực sân nhà T. Tại đây, L hỏi mua của T 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng)* chất ma túy, T đồng ý bán ma túy cho L. Tiếp đó, T đi vào trong nhà ở của mình, khoảng 02 -03 phút sau T mang ra 01 gói chất ma túy để trong vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn và cho vào túi quần của L, L đưa cho T số tiền 500.000 đồng *(năm trăm ngàn đồng).* Sau đó, L và người nam giới tên Tr mang gói chất ma túy trên đưa về sử dụng hết.

Ngày 20/3/2020, Cơ quan Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp ban hành Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy đối với 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn Ngọc Q vào ngày 19/3/2020, tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ. Tại bản Kết luận giám định số 33/KLMT-PC09 ngày 24/03/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 *(một)* gói nilon trong suốt, hàn kín, kích thước (2,0 x 2,7) cm, được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1672 gam, là Methamphetamine, được hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,0967 gam.

Tại Cáo trạng số: 38/CTr - VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Dương Xuân T về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ

luật hình sự của Bộ luật hình sự và quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Xuân T và Nguyễn Ngọc Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Xuân T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,0967 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định 01 *(một)* vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn,

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 *(một)* điện thoại hiệu Nokia 220, màu đen số Seri 1: 3586.2406.2751.925; số Seri 2: 3586.2406.2751.933 của Nguyễn Ngọc Q dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* do Nguyễn Ngọc Q phạm tội mà có.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 09/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp trả lại cho ông Nguyễn Ngọc S 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 359264062458970 là tài sản không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho ông Nguyễn Khắc D 01 *(một)* chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 48H1 - 174.11, số khung RLHJA3644GY155630, số máy JA36E0699296 và 01 điện thoại di động SamSung, màu trắng, số IMEI1: 354787063908358 là tài sản hợp pháp không liên quan đến vụ án..

Đối với Đặng Thị Thu Th, quá trình điều tra bị can Dương Xuân T khai nguồn gốc ma túy T bán cho các đối tượng nghiện ma túy là của T đưa cho T bán hộ nhằm dãn nợ *(do T nợ tiền của Th)*. Tuy nhiên lời khai của T không có cơ sở, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Thị Thu Th.

Đối với đối tượng tên Tr là người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 17/3/2020 tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ của T. Quá trình điều tra không xác minh nhân thân lai lịch nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Khắc D, Bùi Thanh M, Nguyễn Phúc L có hành vi mua ma túy từ bị cáo Dương Xuân T, mục đích để sử dụng. Hành vi trên của Nguyễn Khắc D, Bùi Thanh M, Nguyễn Phúc L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21, Nghị đinh số 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đăk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vào khoàng 10 giờ 50 phút ngày 19/3/2020, tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ. Dương Xuân T, Nguyễn Ngọc Q có hành vi bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine, có khối lượng 0,1672 gam cho Nguyễn Khắc D thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp bắt quả tang, thu giữ cùng chất ma túy, ngoài ra bị cáo T khai nhận đã 4 lần mua bán trái phép chất ma túy

Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Còn hành vi của Nguyễn Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phải biết được việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ra những hệ lụy xấu ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe, là tiền đề cho những tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống xã hội.Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn T là người khởi xướng, Q là người thực hành, do đó cần phân hóa trách nhiệm hình sự để áp dụng mức hình phạt mới tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Do đó, HĐXX xét cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[4]. *Tình tiết định khung hình phạt*: Bị cáo Dương Xuân T 05 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, đây là tình tiết định khung hình phạt thuộc trường hợp phạm tội

từ 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q tham gia cùng bị cáo T bán một lần ma túy với vai trò đồng phạm là người thực hành nên chỉ bị xét xử khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T đã tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước mà chưa bị phát hiện nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: 0,0967 gam gam ma túy đá được hoàn lại sau giám định; 01 *(một)* vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu vàng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 *(một)* điện thoại hiệu Nokia 220, màu đen số Seri 1: 3586.2406.2751.925; số Seri 2: 3586.2406.2751.933 của bị cáo Q dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách ngân sách Nhà nước.

Xét số tiền 2.000.000 đồng do các bị cáo bán ma túy có được, đây là số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 09/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp trả lại cho ông Nguyễn Ngọc S 01 *(một)* chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 359264062458970 là tài sản không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho ông Nguyễn Khắc D 01 *(một)* chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 48H1 - 174.11, số khung RLHJA3644GY155630, số máy JA36E0699296 và 01 điện thoại di động SamSung, màu trắng, số IMEI1: 354787063908358 là tài sản hợp pháp không liên quan đến vụ án..

Đối với Đặng Thị Thu Th, quá trình điều tra bị can Dương Xuân T khai nguồn gốc ma túy T bán cho các đối tượng nghiện ma túy là của Th đưa cho T bán hộ nhằm dãn nợ *(do T nợ tiền của Th)*. Tuy nhiên lời khai của T không có cơ sở, do đó không có căn cứ để xử lý đối với Đặng Thị Thu Th.

Đối với đối tượng tên Tr là người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 17/3/2020 tại thôn 14, xã Đ, huyện Đ của T. Quá trình điều tra không xác minh nhân thân lai lịch nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Khắc D, Bùi Thanh M, Nguyễn Phúc L có hành vi mua ma túy từ bị can Dương Xuân T, mục đích để sử dụng. Hành vi trên của Nguyễn Khắc D, Bùi Thanh M, Nguyễn Phúc L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 21, Nghị đinh số 167/2013/NĐ-CP là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị Dương Xuân T và Nguyễn Xuân Q phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Xuân T 08 *(tám)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20-3-2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-3-2020

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0967 gam gam ma túy đá được hoàn lại sau giám định; 01 *(một)* vỏ hộp bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu vàng *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng)*.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* điện thoại hiệu Nokia 220, màu đen số Seri 1: 3586.2406.2751.925; số Seri 2: 3586.2406.2751.933.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước2.000.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có, hiện đang được tạm gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành dân sự huyện Đắk R' Lấp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Dương Xuân T và Nguyễn Ngọc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành